



Số CV: 133/2015/HAI/CV

Công ty Cổ Phần Nông Dược HAI

28 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đa Kao, Quận 1,
Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: (84.8) 3829 2805 / 3823 1514 - Fax: (84.8) 3822 1484
Email: info@congythai.com - Web: congythai.com

TP. HCM, Ngày 15 tháng 06 năm 2015

Kính gửi : Sở Giao Dịch Chứng Khoán Thành Phố Hồ Chí Minh
Trích yếu : V/v Giải trình chênh lệch Báo cáo tài chính Hợp nhất với báo cáo soát xét

- Căn cứ vào Luật Chứng Khoán số 70/2006/QH11 của Quốc Hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ vào Thông tư số 09/2010/TT-BC ngày 15/10/2010 của Bộ Tài Chính hướng dẫn việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Căn cứ vào tình hình hoạt động của Công ty Cổ phần Nông dược HAI

Công ty chúng tôi xin giải trình với quý sở về tình hình kết quả kinh doanh hợp nhất của công ty chúng tôi trong quý 02/2015 (từ 01/01/2015 đến 31/03/2015) biến động trên 10% so với cùng kỳ năm ngoái như sau:

1. Kết quả kinh doanh so với cùng kỳ năm trước (Quý 02/2014)

| Chỉ tiêu | Quý này | Quý trước | Tăng / Giảm | Tỉ lệ % |
|----------------------------------|-----------------|-----------------|-----------------|---------|
| DT bán hàng & cung cấp dịch vụ | 393.281.889.502 | 323.292.494.092 | 69.989.395.410 | 22% |
| Giá vốn hàng bán | 334.936.440.747 | 271.692.033.223 | 63.244.407.524 | 23% |
| Lợi nhuận gộp | 58.345.448.755 | 51.600.460.869 | 6.744.987.886 | 13% |
| DT hoạt động tài chính | 239.931.151 | 170.331.216 | 69.599.935 | 41% |
| Chi phí tài chính | 5.541.894.070 | 6.506.418.853 | - 964.524.783 | -15% |
| Trong đó: lãi vay phải trả | 4.753.871.079 | 5.195.894.938 | - 442.023.859 | -9% |
| Chi phí bán hàng | 34.452.607.968 | 25.525.515.221 | 8.927.092.747 | 35% |
| Chi phí quản lý doanh nghiệp | 5.408.979.601 | 3.298.089.415 | 2.110.890.186 | 64% |
| LN thuần từ hoạt động kinh doanh | 13.181.898.267 | 16.440.768.596 | - 3.258.870.329 | -20% |
| LN khác | 8.475.212.492 | 702.892.629 | 7.772.319.863 | 1106% |
| Lãi lỗ trong công ty liên kết | - 278.318.169 | - 455.279.077 | 176.960.908 | 39% |
| Tổng LN kế toán trước thuế | 21.378.792.590 | 16.688.382.148 | 4.690.410.442 | 28% |

2. Nguyên nhân giải trình

Tổng LNKT hợp nhất trong quý 2/2015 của công ty là 21.378.792.590 VNĐ. So với cùng kỳ năm ngoái, Tổng LNKT hợp nhất trước thuế của công ty đã tăng 4.690.410.442 VNĐ tương đương với tăng 28%.



2. Nguyên nhân chênh lệch

2.1. Công ty điều chỉnh việc hạch toán các khoản phí 80.000.000 VNĐ liên quan đến đợt phát hành thêm cổ phiếu vào Thặng dư vốn thay vì đã hạch toán vào Chi phí Quản lý. Do đó sẽ làm giảm Vốn chủ sở hữu số tiền 51.363.636 VNĐ. Điều chỉnh này cũng sẽ làm ảnh hưởng đến Tài sản ngắn hạn bao gồm các khoản Phải thu khác, Thuế GTGT đầu vào tổng số tiền tương ứng 51.363.636 VNĐ. Bên cạnh đó cũng đồng thời làm giảm khoản Lợi nhuận sau thuế số tiền - 28.636.364 VNĐ. Cụ thể như sau:

| | | | |
|--------|---|---|-------------------------|
| 2.1.1. | Điều chỉnh tăng Tài sản ngắn hạn | : | 51.363.634 VNĐ |
| | • Điều chỉnh giảm Các khoản phải thu khác | : | 50.000.000 VNĐ |
| | • Điều chỉnh giảm Thuế GTGT đầu vào | : | 1.363.636 VNĐ |
| 2.1.2. | Điều chỉnh giảm vốn chủ sở hữu | : | 51.363.634 VNĐ |
| | Trong đó bao gồm | | |
| | Điều chỉnh giảm Thặng dư vốn | : | 80.000.000 VNĐ |
| | • Phí cấp giấy chứng chào bán của UBCKNN | : | 50.000.000 VNĐ |
| | • Phí kiểm toán vốn | : | 15.000.000 VNĐ |
| | • Phí thực hiện quyền mã chứng khoán | : | 10.000.000 VNĐ |
| | • Phí đăng ký niêm yết bổ sung | : | 5.000.000 VNĐ |
| | Điều chỉnh tăng Lợi nhuận sau thuế | : | - 28.636.364 VNĐ |
| | • Phí kiểm toán vốn | : | 13.636.364 VNĐ |
| | • Phí thực hiện quyền mã chứng khoán | : | 10.000.000 VNĐ |
| | • Phí niêm yết bổ sung | : | 5.000.000 VNĐ |

Điều chỉnh này cũng đã làm ảnh hưởng đến số liệu trong bảng Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty số tiền tương ứng **28.636.364 VNĐ**.

2.2. Công ty đã điều chỉnh tăng Phải thu của khách hàng **1.000.000.000 VNĐ** là khoản công nợ nội bộ với Công ty TNHH Nông dược HAI Quy Nhơn đã không được loại trừ khi lên báo cáo tài chính hợp nhất. Tổng hợp với khoản điều chỉnh tăng Tài sản ngắn hạn số tiền **51.363.636 VNĐ** trong khoản 2.1 nói trên thì cuối cùng Tài sản ngắn hạn đã được điều chỉnh tăng **948.636.364 VNĐ**.

Trên đây là giải trình của Công ty Cổ phần Nông dược HAI. Công ty chúng tôi đề nghị quý Sở cho công bố thông tin nói trên.

Trân trọng kính chào.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ phận KT-TC;
- Lưu VP.

